

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày 12 – 3 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sa Văn Linh

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

LÀU A TỬA L. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16/9/1983 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lầu A L1, sinh năm 1965 và bà Thào Thị L2 (đã chết); Bị cáo có vợ là Thào Thị L3, sinh năm 1983; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 27/2012/HSST ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã tuyên xử Lầu A Tủa L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Lầu A Tủa L đã đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lâu A D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lò Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản A1, xã B1, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Ông Lò Văn E, sinh năm 1958. Địa chỉ: Bản A1, xã B1, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 15/8/2023, Lâu A Tủa L đang ở nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp dê để bán. L đi bộ đến khu chăn thả gia súc thì thấy trong chuồng có 01 đàn dê (L không biết của ai). L cởi dây thừng buộc cửa chuồng dê, đi vào chuồng tháo 02 dây thừng màu đỏ buộc 02 con dê: 01 con lông màu trắng đầu có màu trắng đen và 01 con lông màu đỏ đều là dê đực và dắt dê đi bộ theo hướng về nhà. Trên đường đi L dắt 02 con dê đến lán nhà ông Lò Văn E tại khu vực bờ suối thuộc địa phận bản A, xã B, huyện Bắc Yên để bán. Khi thấy L dắt theo 02 con dê, D hỏi L có bán dê không và bán với giá bao nhiêu; L trả lời là dê của L, bán với giá 120.000VNĐ/01kg; ông E đồng ý mua con dê lông màu trắng. L và ông E sử dụng chiếc cân của nhà ông E để cân dê thì con dê lông màu trắng có trọng lượng là 21kg, tính thành tiền là 2.520.000VNĐ, ông E và L thỏa thuận bớt 20.000VNĐ. Sau đó bà Lò Thị Y (vợ ông E) trả tiền cho L gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000VNĐ thành 2.500.000VNĐ. L nhận tiền và tiếp tục dắt con dê lông màu đỏ đi đến bản A1, xã B1, huyện Phù Yên để tìm người mua. Đến bản A1, L đã bán con dê lông màu đỏ cho anh Lò Văn T với giá 110.000VNĐ/01kg. T sử dụng chiếc cân của nhà T để cân thì con dê lông màu đỏ có trọng lượng là 20kg, thành tiền là 2.200.000VNĐ. Sau khi nhận đủ tiền do T trả thì L đi về nhà; toàn bộ số tiền bán dê L đã sử dụng hết để mua gạo và thức ăn.

Sau khi bị mất dê, anh Lâu A D đã tiến hành tìm kiếm đến ngày 31/8/2023 phát hiện tại lán nương của ông Lò Văn E có 01 con dê lông màu trắng, đầu có lông màu trắng đen, tai bị cắt đánh dấu giống với dê bị mất của anh D. Ngày 01/9/2023, Lâu A D đã làm đơn trình báo đến Công an xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La về việc bị mất trộm tài sản.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dê đực lông màu trắng, đầu có màu trắng đen, trọng lượng 21kg.

Đối với 01 con dê đực lông màu đỏ, trọng lượng 20kg đã bị anh Lò Văn T mổ bán thịt hết nên không thể thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 27/KLĐG ngày 21/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Yên, kết luận: “01 con dê đực có đặc điểm lông màu trắng, đầu có màu trắng đen, trọng lượng 21kg giá trị tính thành tiền là 2.520.000 VNĐ”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KLĐG ngày 13/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Yên, kết luận: “01 con dê đực có đặc điểm lông màu đỏ, trọng lượng 20kg giá trị tính thành tiền là 2.400.000 VNĐ”.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSBY ngày 18/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên truy tố bị cáo Lầu A Tủa L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lầu A Tủa L phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lầu A Tủa L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên đã trả lại 01 con dê đực, lông màu trắng, đầu có màu trắng đen, trọng lượng 21kg cho chủ sở hữu là anh Lầu A D.

Về trách nhiệm dân sự:

- Công nhận việc bị cáo và bị hại Lầu A D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn E đã tự thỏa thuận về phần bồi thường dân sự.

- Công nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự.

Hội đồng xét xử không xem xét đến phần bồi thường dân sự giữa các đương sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Lầu A Tủa L tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa.

Bị hại Lầu A D: Nhất trí với nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T, Lò Văn E: Không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Bắc Yên, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T, Lò Văn E đã được Tòa án triệu tập; tuy nhiên anh T, ông E đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và trình bày ý kiến về những vấn đề có liên quan. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 15/8/2023 Lâu A Tủa L đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình anh Lâu A D để trộm cắp tài sản là 01 con dê đực, lông màu trắng, đầu có màu trắng đen, trọng lượng 21kg trị giá 2.520.000VNĐ; 01 con dê đực, lông màu đỏ, trọng lượng 20kg trị giá 2.400.000VNĐ; tổng giá trị tài sản L trộm cắp là 4.920.000VNĐ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 07/9/2023, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Hành vi của bị cáo Lâu A Tủa L đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKSBY ngày 18/01/2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo đã từng bị xét xử về cùng loại tội nên nhận thức rõ được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng và mong muốn có tài sản tiêu xài, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương .

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Năm 2012 bị cáo đã 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xét xử về tội Trộm cắp tài sản với mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đến thời điểm phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích, tuy nhiên cho thấy bị cáo vẫn chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật cần phải có ý thức rèn luyện, tu dưỡng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, gia đình bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra, bị cáo được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi xem xét mức hình phạt.

Gia đình bị cáo có đơn bảo lãnh xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự sửa chữa tại gia đình; Ủy ban nhân dân xã B đã xác nhận cho đơn xin bảo lãnh của gia đình bị cáo.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; gia đình và địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP) hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP thì không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này là 04 tháng 05 ngày (từ ngày 07/11/2023 đến ngày 12/3/2024): sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo hoặc bản án mới nếu trong thời gian thử thách bị cáo phạm tội mới hoặc vi phạm nghĩa vụ buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Yên và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo Lầu A Tủa L hiện làm công việc trồng trọt, không có thu nhập ổn định và bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Đối với 01 con dê đực có lông màu trắng, trên đầu có lông màu trắng đen, trọng lượng 21kg thu giữ tại nhà ông Lò Văn E đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lầu A D là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Lầu A Tủa L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 7.500.000VNĐ gồm tiền con dê lông màu đỏ và tiền công tìm kiếm; bồi thường cho ông Lò Văn E số tiền 2.500.000VNĐ tiền con dê lông màu trắng. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa các đương sự là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn E, Lò Văn T không có yêu cầu về bồi thường dân sự nào khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lầu A Tủa L phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Lầu A Tủa L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/3/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lầu A Tủa L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Lầu A Tủa L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo L. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lầu A Tủa L ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo L không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã trả cho anh Lầu A D 01 con dê đực có lông màu trắng, trên đầu có lông màu đen trắng, trọng lượng 21kg.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Công nhận việc bị cáo và bị hại Lầu A D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn E đã tự thỏa thuận về phần bồi thường dân sự.

Công nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự.

Hội đồng xét xử không xem xét đến phần bồi thường dân sự giữa các đương sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lầu A Tủa L.

Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2024); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Bắc Yên;
- Công an huyện Bắc Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Bắc Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

Đinh Thị Phương Thúy